

Số: 319/QĐ - ĐDN

Nam Định, ngày 24 tháng 3 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Chiến lược phát triển
Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định đến năm 2020 và tầm nhìn 2030

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG NAM ĐỊNH

Căn cứ Quyết định số 24/2004/QĐ - TTg ngày 26/02/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định;

Căn cứ Quyết định số 579/QĐ - TTg ngày 19 tháng 4 năm 2011 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển nhân lực Việt Nam thời kỳ 2011 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 816/QĐ – BYT ngày 16 tháng 3 năm 2012 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực Y tế giai đoạn 2012 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 779/QĐ - BYT ngày 07/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định;

Căn cứ Quyết định số 2999/QĐ - BYT ngày 12/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển nhà trường đến năm 2020 và tầm nhìn 2030;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Tổ chức Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt “Chiến lược phát triển Đại học Điều dưỡng Nam Định đến năm 2020 và tầm nhìn 2030” với các nội dung sau:

I. SỨ MỆNH, TẦM NHÌN, GIÁ TRỊ CỐT LÕI, BỐI CẢNH

1. Sứ mệnh

Sứ mệnh của Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định đã được xác định là phát triển công tác giáo dục - đào tạo, nghiên cứu khoa học về đào tạo Điều dưỡng, Hộ sinh và nhóm ngành khoa học sức khỏe theo hướng đào tạo nguồn nhân lực về Điều dưỡng, Hộ sinh có chất lượng cao để phục vụ công tác nâng cao chất lượng

chăm sóc sức khoẻ nhân dân, trở thành một trong những trung tâm đào tạo nguồn nhân lực Y tế về Điều dưỡng có uy tín trong nước và quốc tế.

2. Tâm nhìn

Định hướng phát triển của Nhà trường được xác định là: Đào tạo đội ngũ nhân lực Y tế có chất lượng cao, trong đó trọng tâm là nhân lực Điều dưỡng, Hộ sinh nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng và đa dạng về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe của nhân dân, phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong thời kỳ đổi mới.

Trường trở thành trung tâm đào tạo và nghiên cứu có uy tín trong khu vực về đào tạo nguồn nhân lực Điều dưỡng, Hộ sinh và các nhóm ngành khoa học sức khỏe chất lượng cao.

3. Giá trị cốt lõi

Nhà trường coi trọng *tinh năng động, sáng tạo, trung thực, tinh thần trách nhiệm, khả năng sống và làm việc trong môi trường cạnh tranh*.

Năng động: Là phẩm chất mà đội ngũ Công chức, viên chức của Nhà trường cũng như người học cần có trong một môi trường luôn thay đổi, đầy thách thức.

Sáng tạo: Là bản chất và là mục tiêu của giáo dục đại học nhằm kiến tạo tri thức trong một xã hội tri thức và nền kinh tế tri thức. Sáng tạo vừa là mục đích vừa là phương tiện phát triển của đại học.

Trung thực: Là một phẩm chất nhân bản quan trọng. Đào tạo và Nghiên cứu khoa học phải trung thực. Có như vậy, giáo dục đại học mới có ý nghĩa với sự phát triển và thịnh vượng của đất nước.

Tinh thần trách nhiệm: Sản phẩm Viên chức Điều dưỡng, Hộ sinh phải có tinh thần trách nhiệm (*trách nhiệm với bản thân và với người bệnh*). **Lương Y như từ mẫu**

4. Bối cảnh và đánh giá thực trạng

4.1. Bối cảnh phát triển trong nước và quốc tế

Theo báo cáo của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) tính đến năm 2006, trên Thế giới ước tính thiếu gần 4,3 triệu Bác sĩ, Hộ sinh, Điều dưỡng viên và nhân viên hỗ trợ y tế. Thiếu hụt nghiêm trọng nhất là nhân lực về Điều dưỡng, Hộ sinh tại các quốc gia thuộc châu Phi, châu Á và chủ yếu tập trung ở tuyến y tế cơ sở. Trong khi đó, tầm quan trọng của tuyến y tế cơ sở đã được Tổ chức Y tế Thế giới đặc biệt nhấn mạnh. Theo Tổ chức Y tế Thế giới đến năm 2011, ước tính mới có hơn 1,3

triệu nhân viên y tế làm việc tại các tuyến Y tế cơ sở (*Community health worker – CHW*) trên toàn thế giới. Đội ngũ cán bộ Y tế này đã giải quyết tới hơn 80% các vấn đề y tế thường gặp

Hoa Kỳ hiện nay đang thiếu khoảng 116.000 Điều dưỡng viên làm việc trong các bệnh viện và khoảng 100.000 Điều dưỡng viên làm việc tại các Viện Dưỡng lão;

Canada trong 5 năm dự báo sẽ thiếu khoảng 71.000 Điều dưỡng viên trong đó tập trung chủ yếu tại các tuyến cơ sở.

Tại Nhật Bản, một trong số những nước có tỷ lệ trẻ em ít và tốc độ già hóa dân số nhanh nhất trên thế giới, 25% dân số nước này là người cao tuổi nên nhu cầu nhân lực về ngành Điều dưỡng, chăm sóc ngày càng cao. Vì vậy, ước tính trong vòng 10 năm tới, nước này sẽ cần từ 400.000 đến 600.000 Điều dưỡng, hộ lý chăm sóc cho người cao tuổi.

Trước thực trạng trên, Tổ chức Y tế thế giới và Chính phủ các nước đã có những giải pháp nhằm giải quyết vấn đề nhân lực và chất lượng chăm sóc y tế. Một số giải pháp quan trọng có thể kể ra ở đây là:

Một là, nâng cao chất lượng và mở rộng quy mô đào tạo về Điều dưỡng.

Năm 2009, WHO khuyến nghị chuẩn toàn cầu về đào tạo Điều dưỡng, Hộ sinh, theo đó đưa ra các yêu cầu xây dựng chương trình đào tạo dựa vào năng lực, phương pháp đào tạo tiếp cận đa ngành, quy trình thẩm định chất lượng đào tạo, các chuẩn đầu vào và đầu ra của quá trình đào tạo. Đây là những hướng dẫn quan trọng để tăng cường hội nhập lĩnh vực đào tạo Điều dưỡng, Hộ sinh quốc tế.

Xu hướng cao đẳng và đại học hoá nguồn nhân lực Điều dưỡng, Hộ sinh đã trở thành chuẩn chung theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới. Các nước khu vực Đông Nam Á có cùng điều kiện với Việt Nam như Thailand, Singapore, Philippines đã đạt được mục tiêu đại học hoá nhân lực Điều dưỡng, Hộ sinh. Tại các nước này, Điều dưỡng viên được nâng cao vai trò trong việc quản lý các cơ sở y tế ban đầu, bệnh viện, chăm sóc sức khỏe, tham gia khám và điều trị - chăm sóc các bệnh cấp và mạn tính theo đúng chuyên ngành Điều dưỡng và có mặt trong hầu hết các hoạt động của y tế.

Sự phát triển không đồng đều và đa dạng của ngành Điều dưỡng trong tiến trình hội nhập quốc tế tất yếu sẽ dẫn đến đòi hỏi chuẩn hoá hệ thống đào tạo, chuẩn

hoá trình độ Điều dưỡng viên để tạo điều kiện công nhận lẫn nhau về văn bằng, chứng chỉ hành nghề cho đội ngũ Điều dưỡng.

Tại Thailand, để tăng cường chất lượng thực hành Điều dưỡng, Luật hành nghề được ban hành vào năm 1997, đến năm 1998 Hội đồng Điều dưỡng Quốc gia (HĐĐD) lần đầu tiên tổ chức kỳ thi quốc gia về cấp chứng chỉ hành nghề, đồng thời cứ 5 năm tất cả Điều dưỡng phải đăng ký lại chứng chỉ hành nghề của mình. Để đảm bảo chất lượng giáo dục trong lĩnh vực Điều dưỡng, các trường đào tạo đều phải đăng ký với HĐĐD Quốc gia. Hội đồng này sẽ chịu trách nhiệm kiểm tra về chương trình đào tạo, chất lượng đào tạo, phương pháp dạy/học, những nghiên cứu và ấn bản đã phát hành, các dịch vụ cộng đồng, cơ sở hạ tầng, nguồn lực tài chính, hồ sơ tốt nghiệp, cũng như những hệ thống đảm bảo chất lượng đào tạo của các trường.

Hai là, xây dựng các chính sách trong quản lý, hợp tác và phát triển nghề nghiệp Điều dưỡng trong từng nước và các khu vực trên thế giới.

Tiêu biểu cho giải pháp này là một số nước đã tiến hành nhập khẩu nhân lực Điều dưỡng như Hoa Kỳ, Nhật Bản.

Nhiều năm nay, Nhật Bản theo đuổi chính sách hợp tác với các nước đang phát triển để tìm nguồn Điều dưỡng đào tạo sau đó đưa sang Nhật làm việc. Đây là chính sách khá phù hợp vì hàng năm nước này viện trợ ODA với số vốn khá lớn cho các nước đang phát triển.

Di cư Điều dưỡng đang diễn ra trên phạm vi toàn cầu. Các dòng di cư Điều dưỡng viên từ các nước kém phát triển sang các nước đang phát triển và từ các nước đang phát triển sang các nước phát triển. Vì vậy việc công nhận, thừa nhận và thỏa thuận lẫn nhau (*Mutual Recognition Agreement - MRA*) để hỗ trợ cho sự di cư Điều dưỡng trên phạm vi khu vực và toàn cầu đã trở thành mối quan tâm của các chính phủ, được đặt trong tiến trình hội nhập và đã trở thành cam kết của các chính phủ (*Việt Nam đã ký hiệp định EPA với chính phủ Nhật Bản*).

Ba là, phát triển đào tạo các loại hình nhân lực y tế đặc thù nhằm giải quyết các yêu cầu cấp thiết cho chăm sóc sức khỏe người dân. Có thể kể một số ví dụ như:

Trong những thập niên 70,80 của thế kỷ XX Trung Quốc đã có chính sách xây dựng “Hệ thống Y tế nông thôn” (*Ruralcooperativemedical system – RCMS*). Chính sách này đã đào tạo ra những bác sĩ phục vụ tuyến cơ sở. Năm 1977, đã có hơn 1,7 triệu bác sĩ tuyến cơ sở được đào tạo

Họ là những người đã tốt nghiệp trung học phổ thông sau khi được đào tạo tập trung về công tác phòng chống dịch bệnh và chữa một số bệnh đơn giản phổ biến sẽ được phân công tới làm việc tại các cơ sở y tế tại cộng đồng [McConnell, John (1993). "Barefoot-No-More". *The Lancet* 341(8855):1275];

Tại Brazil cũng đã tiến hành mô hình tương tự và đặt tên là “*Chương trình sức khoẻ gia đình*” trong những năm 1990 đã đào tạo và sử dụng một số lượng lớn các bác sĩ tuyển cơ sở. Nhờ tác động của chương trình này, trong khoảng thời gian từ năm 1990 đến 2002, tỷ lệ tử vong trẻ sơ sinh của Brazil đã giảm từ khoảng 5% xuống còn 2,9%.

Tại Iran đã thành lập 14.000 "Nhà Y tế" trên toàn quốc. Những nhân viên y tế làm việc tại các "Nhà Y tế" này được gọi là "Behvarz". Nhờ sự hiệu quả của mô hình này, đến năm 2000, Iran đã giảm được một nửa tỷ lệ tử vong trẻ sơ sinh so với năm 1984 và nâng tỷ lệ tiêm chủng từ 20% (1984) lên đến 95% (2000).

Hệ thống chăm sóc y tế tuyển cơ sở cũng được áp dụng ở nhiều nước khác và đều thu được kết quả tốt như Hoa Kỳ, Nhật Bản, Thái Lan, ...

Trong hệ thống nhân lực Y tế nước ta, vị trí và vai trò của Bác sĩ, Điều dưỡng viên, Hộ sinh viên, Kỹ thuật viên từ lâu đã được khẳng định ngày càng trở nên quan trọng trong công tác chăm sóc bảo vệ sức khoẻ nhân dân qua mọi thời kỳ phát triển của đất nước. Trong quá trình đào tạo, Nhà trường chú trọng công tác đào tạo đội ngũ Điều dưỡng, Hộ sinh. Theo yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế hiện nay, Điều dưỡng viên, Hộ sinh viên cần phải có trình độ cao về chuyên môn nghiệp vụ và khoa học kỹ thuật; phải thường xuyên được nâng cao chất lượng chuyên môn, tâm huyết nghề và tư duy sáng tạo trong công việc chăm sóc sức khoẻ nhân dân.

Vì vậy công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ Điều dưỡng viên ngày càng đòi hỏi phải chất lượng và phát triển về số lượng; đáp ứng nhu cầu nhân lực trong nước cũng như hợp tác lao động ngoài nước. Trước thực trạng thiếu hụt nguồn nhân lực về Y tế trong đó có đội ngũ Điều dưỡng hiện nay của đất nước; căn cứ vào năng lực đào tạo qua từng giai đoạn, Nhà trường đã xây dựng quy hoạch phát triển trường, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực Điều dưỡng, phát triển thêm một số chuyên ngành thuộc khối ngành khoa học sức khoẻ.

4.2. Điểm mạnh

Trường được Chính phủ thành lập năm 2004, là đơn vị trực thuộc Bộ Y tế. Là Trường đào tạo chuyên ngành Điều dưỡng đầu tiên của Việt Nam, có uy tín, kinh nghiệm, truyền thống trong việc đào tạo nguồn nhân lực Điều dưỡng trong cả nước.

Cơ cấu, tổ chức bộ máy, nhân lực

4.2.1. Cơ cấu: Được tổ chức theo 3 cấp quản lý: Trường – Phòng, Khoa, Bộ môn, Trung tâm – Bộ môn

4.2.2. Tổ chức bộ máy

4.2.2.1. Ban giám hiệu: Gồm 01 Hiệu trưởng và 04 Phó Hiệu trưởng

4.2.2.2. Các phòng: Tổ chức Cán bộ, Đào tạo Đại học, Đào tạo Sau đại học, Quản lý Nghiên cứu Khoa học, Tài chính Kế toán, Hành chính tổng hợp, Quản trị, Vật tư - Trang thiết bị, Công tác Học sinh - Sinh viên, Công nghệ thông tin và Thanh tra;

4.2.2.3. Khoa: Gồm 4 khoa trong đó có 23 bộ môn

Khoa khoa học cơ bản gồm các bộ môn: Hoá học, Sinh vật, Ngoại ngữ, Lý luận chính trị, Giáo dục thể chất, Toán Tin, Giáo dục Quốc phòng, Giáo dục Pháp luật, Tâm lý Y học- Y đức.

Khoa Y học cơ sở gồm các bộ môn: Giải phẫu - Mô, Sinh lý - Sinh lý bệnh - Miễn dịch, Vi sinh - Ký sinh trùng, Dược, Y học cổ truyền, Hóa sinh.

Khoa Y học lâm sàng gồm các bộ môn: Điều dưỡng người lớn Nội khoa, Điều dưỡng người lớn Ngoại khoa, Điều dưỡng Nhi, Điều dưỡng Phụ sản, Điều dưỡng Tâm- thần kinh, Điều dưỡng Truyền nhiễm.

Khoa Điều dưỡng- Hộ sinh gồm các bộ môn: Điều dưỡng cơ sở, Hộ sinh.

4.2.2.4. Bộ môn trực thuộc: Bộ môn Y tế cộng đồng và Bộ môn Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng.

4.2.2.5. Đơn vị phục vụ đào tạo: Thư viện; Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục; Trung tâm Hợp tác Khoa học công nghệ và Dịch vụ

4.3. Tổng số cán bộ, viên chức

4.3.1. Giảng viên, Giảng viên chính:

+ Tiến sĩ: 07 (trong đó có 2 nữ)

+ Nghiên cứu sinh: 08 (trong đó có 3 nữ)

+ BSCKII: 02 (trong đó có 1 nữ)

+ Thạc sĩ: 79 (trong đó có 53 nữ)

+ Cao học: 22 (trong đó có 17 nữ)

+ CKI: 28 (trong đó có 23 nữ)

+ Đang học CKI: 7 (trong đó có 6 nữ)

+ Đại học: 97 (trong đó có 71 nữ)

4.3.2. Kỹ thuật viên

+ Đại học: 9 (trong đó có 5 nữ)

+ Đang học Đại học: 19 (trong đó có 13 nữ)

+ Cao đẳng và trình độ khác: 26 (trong đó có 15 nữ)

4.3.3. Viên chức hành chính

- + Thạc sĩ: 09 (*trong đó có 3 nữ*)
- + Đại học: 27 (*trong đó có 17 nữ*)
- + Cao học: 03 (*trong đó có 2 nữ*)
- + CKI: 01 (*trong đó có 01 nữ*)
- + Cao đẳng và trình độ khác: 42 (*trong đó có 18 nữ*)

4.3.4. Thỉnh giảng

- | | |
|---------------|--------------------|
| + GS.TS: 01 | + BSCKII: 20 |
| + PGS.TS: 03 | + BSCKI, DSCKI: 28 |
| + Tiến sĩ: 12 | + ThS: 26 |
| + Đại học: 29 | + Cao đẳng: 08 |

Quy mô đào tạo

Quy mô đào tạo của Trường qua từng giai đoạn

Hệ đào tạo	2012 - 2015	2015 - 2020	2020 - 2030
Điều dưỡng – Hộ sinh			
Cao đẳng	250 - 300	200 - 250	150 - 200
Đại học	600 - 700	700 - 800	800 - 1000
Điều dưỡng CK	30 - 50	100	100 - 150
CKI Điều dưỡng	100 - 150	150 - 250	250 - 300
Thạc sĩ Điều dưỡng	30 - 50	100 - 150	150 - 250
Tiến sĩ Điều dưỡng	-	-	20 - 30
Các ngành khác			
KTV, YTCD	50	100 - 150	150 - 250
Tổng quy mô đào tạo hàng năm	1000 - 1300	1400 - 1750	1750 - 2600

Hiện tại số lượng Học viên - sinh viên đang theo học tại trường là **4.905** ở các loại hình đào tạo như sau:

- Thạc sĩ Điều dưỡng (*30 học viên*)
- Chuyên khoa I Điều dưỡng: 05 chuyên ngành (*Điều dưỡng Nội người lớn, Điều dưỡng Ngoại người lớn, Điều dưỡng Nhi khoa, Điều dưỡng Sản Phụ khoa, Điều dưỡng Tâm thần*) (*58 học viên*);
- Đại học Điều dưỡng chính quy (*2061 sinh viên*);

- Đại học Điều dưỡng liên thông (*1475 sinh viên*);
- Đại học Điều dưỡng liên thông chuyên ngành Phụ sản (*579 sinh viên*);
- Cao đẳng Điều dưỡng chính quy (*554 sinh viên*);
- Cao đẳng Hộ sinh chính quy (*148 sinh viên*);

Nghiên cứu khoa học

Đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội, trong những năm qua, trường Đại học Điều dưỡng Nam Định đã có những thành công đáng khích lệ trong công tác nghiên cứu khoa học. Nhà trường đã nhận thức rõ vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác nghiên cứu khoa học trong phục vụ giảng dạy và học tập. Do đó, việc quản lý công tác nghiên cứu khoa học đã được tổ chức thực hiện thường xuyên và có kế hoạch rõ ràng. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban giám hiệu, phòng Quản lý nghiên cứu khoa học đã tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các đề tài, dự án khoa học công nghệ có hiệu quả. Chất lượng và số lượng các đề tài khoa học của cán bộ, giáo viên và sinh viên trong nhà trường không ngừng tăng lên về số lượng và chất lượng qua từng năm. Hơn nữa, do có sự điều chỉnh thích hợp và kịp thời trong thi đua khen thưởng nên công tác nghiên cứu khoa học được giảng viên và sinh viên trong nhà trường tích cực tham gia.

Các đề cương nghiên cứu khoa học được lên kế hoạch xét duyệt mỗi năm 2 đợt theo quy định của Nhà trường. Hội đồng nghiệm thu đã lựa chọn ra những đề tài có ý nghĩa khoa học và ứng dụng trong thực tiễn để cho phép tiến hành nghiên cứu. Tất cả các công trình đều được in thành nội san, lưu lại những thành quả lao động miệt mài của cán bộ giảng viên, học sinh - sinh viên Nhà trường trong công tác nghiên cứu khoa học.

Thường kỳ, Nhà trường có tổ chức sinh hoạt khoa học vào các chiều thứ 5 của tuần thứ hai hàng tháng. Nhà trường đã tổ chức được 6 đợt tập huấn với 150 lượt cán bộ - giáo viên về phương pháp nghiên cứu khoa học. Các hoạt động này đã mang đến những thông tin khoa học cập nhật, bổ ích và thiết thực liên quan tới nội dung giáo dục trong Nhà trường. Do nhận thức được tầm quan trọng của công tác nghiên cứu khoa học nên việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nghiên cứu khoa học trong Nhà trường được làm rất nghiêm túc, khoa học và bài bản.

Đặc biệt năm 2012, trường Đại học Điều dưỡng Nam Định đã tổ chức thành công “*Hội nghị Khoa học Công nghệ trẻ các trường Y Dược toàn quốc*”; Năm 2014, nhà trường đã tổ chức thành công Hội nghị Khoa học Điều dưỡng toàn quốc.

Qua hai lần tổ chức hội nghị là điều kiện lý tưởng và thuận lợi cho Nhà trường giới thiệu, quảng bá hoạt động nghiên cứu tới các trường bạn. Đồng thời tạo điều kiện, cơ hội cho các cán bộ trẻ tiếp cận và học hỏi trong môi trường khoa học qua đó nâng cao uy tín, vị thế của Nhà trường.

Hợp tác Quốc tế

Trong bối cảnh hội nhập và đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội, Trường đã nỗ lực và chủ động trong liên thông, liên kết đào tạo, có quan hệ hợp tác trong đào tạo với nhiều trường đại học có uy tín trong khu vực và quốc tế. Hiện Trường đang thực hiện có hiệu quả chương trình liên kết đào tạo đại học với Chulalonkon (*Thai Lan*), chương trình liên kết đào tạo SĐH với ĐH Bectingham (*Vương quốc Anh*).

4.3. Điểm yếu

Là một trường đại học chuyên ngành Điều dưỡng đầu tiên của Việt Nam, vì mới được thành lập nên chưa có nhiều kinh nghiệm, dễ bị trì trệ, khả năng thích ứng chậm trước thay đổi.

Số lượng cán bộ trình độ cao còn rất ít so với yêu cầu phát triển thành một trường theo định hướng chuyên ngành sâu. Khả năng tiến hành NCKH đáp ứng nhu cầu xã hội còn rất hạn chế. Số lượng công trình đăng trên các tạp chí có uy tín còn rất ít. Các giảng viên trẻ còn ít kinh nghiệm, năng lực NCKH thấp, trình độ hạn chế. Một số còn chưa say mê yêu nghề. Đội ngũ còn thiếu tính chuyên nghiệp, chủ động, sáng tạo trong công tác. Phần lớn cán bộ quản lý đều trưởng thành từ công tác chuyên môn, ít được đào tạo về thực tiễn quản trị đại học. Mức độ tự chủ còn thấp. Hạ tầng cơ sở vật chất, thiết bị giảng dạy hiện tại còn eo hẹp.

4.4. Cơ hội

Chủ trương tăng cường đào tạo nguồn nhân lực về Điều dưỡng, Hộ sinh và một số nhóm ngành thuộc nhóm ngành khoa học sức khỏe của Bộ Y tế và Bộ GD&ĐT. Nhu cầu đào tạo Điều dưỡng, hộ sinh khi đất nước hội nhập.

Nhu cầu phát triển đội ngũ nhân lực về Điều dưỡng và Hộ sinh trình độ cao ở các cơ sở Y tế trong toàn quốc phục vụ cho khám chữa bệnh và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân. Trong thế giới hội nhập, để đất nước có thể hội nhập sâu và rộng trong cộng đồng thế giới, việc nắm vững chuyên môn sâu về Điều dưỡng và Hộ sinh đang trở thành một nhu cầu cấp thiết. Đây là một xu thế phát triển.

Cơ hội phát triển lên trình độ quốc tế và cơ hội đào tạo liên kết quốc tế.

Xu hướng phát triển đa lĩnh vực đào tạo, đa ngành nghề ở các trường đại học thuộc nhóm khoa học sức khỏe. Kinh nghiệm từ các nước có mô hình trường chuyên đào tạo Điều dưỡng cho thấy việc phát triển đa lĩnh vực, đa ngành là nhu cầu phát triển cốt yếu trong một xã hội cạnh tranh.

Có cơ hội xây dựng trường theo định hướng đào tạo liên thông liên kết và nghiên cứu đa lĩnh vực, do là Trường trọng điểm về đào tạo Điều dưỡng và Hộ sinh.

4.5. *Thách thức*

Sự cạnh tranh ngày càng lớn với các trường đào tạo thuộc nhóm khoa học sức khỏe trong nước và nước ngoài về nội dung đào tạo, phương pháp đào tạo. Ngày càng có nhiều trường mới phát triển đào tạo những chuyên ngành Điều dưỡng. Các trường đại học mới thường gọn, linh hoạt, năng động, dễ chấp nhận cái mới. Việc phát triển đào tạo Điều dưỡng và Hộ sinh có yếu tố nước ngoài đang trở thành một xu thế tất yếu, đưa Trường vào một vị trí bất lợi nếu không vận động và kịp thời thay đổi.

Nguy cơ thiếu hụt cán bộ đầu ngành, mất cán bộ. Dưới tác động của quá trình hội nhập và toàn cầu hóa, việc dễ dàng trong sự lưu thông, luân chuyển của các nguồn lực dẫn đến việc cán bộ của Trường dễ chuyển sang các nơi có điều kiện thuận lợi hơn trong bối cảnh thiếu sự quan tâm của xã hội. Hiện tượng này có thể dẫn đến nguy cơ tụt hậu, không kịp phát triển đáp ứng nhu cầu xã hội.

Nhà trường ý thức sâu sắc được rằng, để thực hiện được sứ mệnh trên đây, cần phải có 3 điều kiện:

- a) Có nguồn nhân lực chất lượng cao trong đội ngũ giảng viên và sinh viên;
- b) Có một cơ chế quản trị và môi trường thuận lợi khuyến khích tầm nhìn chiến lược, khuyến khích đổi mới và sự linh hoạt;
- c) Tạo được nguồn lực phong phú, nhất là nguồn lực tài chính.

Đây cũng là các mục tiêu hoạt động trọng tâm của Nhà trường trong một thời gian lâu dài vì mục đích phát triển bền vững. 3 điều kiện này được thực hiện trên triết lý gồm 3 cực: *trách nhiệm, cơ hội và cộng đồng*. Mỗi Viên chức, sinh viên trong Trường đều phải có trách nhiệm làm tốt công việc của mình và tạo cơ hội phát triển cho người khác. Mọi cá nhân đều phải chung sức tạo nên một cộng đồng, có vượng, sức mạnh mới được nhân lên.

5. Quan điểm phát triển

Triết lí phát triển: “Cùng nhau kiến tạo cơ hội”.

Giáo dục đại học là nơi con người phát triển năng lực, tri thức và các kỹ năng cũng như phẩm chất cần thiết cho cuộc sống trong thế giới hiện đại. Tuy nhiên, các yếu tố này không tự nhiên đến, mà chúng cùng phải được chung sức xây dựng và phát triển. Do vậy, triết lí cùng nhau kiến tạo cơ hội để phát triển năng lực, tri thức hay các phẩm chất khác phải là sợi chỉ đỏ xuyên suốt các hoạt động của Nhà trường. Mọi người đến Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định đều có trách nhiệm cùng nhau tạo cơ hội để cùng phát triển.

Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định xác định các lĩnh vực hoạt động chủ yếu của Trường là đào tạo, nghiên cứu về Điều dưỡng, Hộ sinh và nhóm ngành khoa học sức khỏe và một số lĩnh vực khoa học có liên quan. Trường hiện đang đào tạo Đại học liên thông, sau đại học, thạc sĩ Điều dưỡng, cao đẳng Hộ sinh và trong những năm tiếp theo Nhà trường sẽ mở thêm một số mã ngành thuộc nhóm khoa học sức khỏe.

II. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu chung

Từng bước xây dựng và phát triển trường Đại học Điều dưỡng Nam Định trở thành trường Đại học đa ngành, là trung tâm đào tạo nguồn nhân lực Y tế có chất lượng cao của vùng Nam Đồng bằng sông Hồng, trong đó đào tạo và nghiên cứu khoa học ngành Điều dưỡng, Hộ sinh là nhiệm vụ trọng tâm, hàng đầu và có đào tạo một số nhóm ngành khác về khoa học sức khỏe để đáp ứng nhu cầu chăm sóc và nâng cao sức khoẻ phục vụ nhân dân theo nhu cầu xã hội và định hướng phát triển nguồn nhân lực y tế của Việt Nam.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Nâng cao chất lượng đào tạo Điều dưỡng đạt chuẩn với trình độ khu vực và quốc tế; Tập trung xây dựng và đào tạo các chuyên ngành về Điều dưỡng, đặc biệt đào tạo Điều dưỡng chuyên khoa sâu và đặc thù đáp ứng công tác chăm sóc sức khoẻ nhân dân; Phát triển đào tạo Điều dưỡng - Hộ sinh ở trình độ sau đại học;

2.2. Từ năm 2015, đào tạo thạc sĩ Điều dưỡng và triển khai đào tạo một số ngành thuộc nhóm ngành khoa học sức khoẻ nhằm đáp ứng sự thiếu hụt nhân lực y tế của đất nước;

2.3. Phát triển và đẩy mạnh Nghiên cứu khoa học, tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế trên các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, khoa học công nghệ và cung

cấp các dịch vụ chăm sóc sức khoẻ trong đó trọng tâm là các lĩnh vực liên quan đến khoa học Điều dưỡng;

2.4. Từng bước kiện toàn lại cơ cấu, tổ chức nhân lực của nhà trường, thành lập một số đơn vị mới như Phòng khám đa khoa, Trung tâm thực hành lâm sàng – Mô phỏng để phù hợp với nhu cầu phát triển của Nhà trường qua từng giai đoạn cụ thể;

2.5. Từng bước đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng quy mô đào tạo và nghiên cứu khoa học phù hợp với nhu cầu phát triển của Nhà trường qua từng giai đoạn cụ thể. Lập đề án xin UBND tỉnh Nam Định cấp 20 hecta đất thuộc xã Mỹ Hưng – huyện Mỹ Lộc – tỉnh Nam Định để phát triển cơ sở II khi được Bộ Y tế phê duyệt.

3. Các chỉ tiêu chính

3.1. Về tổ chức

- Nhà trường đã kiện toàn lại cơ cấu Tổ chức của trường theo 3 cấp Trường – Khoa - Bộ môn, tổ chức lại các phòng chức năng, thành lập mới một số phòng, trung tâm, khoa để đáp ứng nhu cầu và quy mô đào tạo mới của Nhà trường;

- Xây dựng đề án thành lập Phòng khám đa khoa thực hành của trường để gắn lý thuyết với thực hành, đào tạo và nghiên cứu khoa học với chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy cả về kỹ năng giao tiếp cũng như kỹ năng thực hành cho học viên;

- Đề án thành lập Trung tâm thực hành lâm sàng mô phỏng trình Bộ Y tế phê duyệt trong tháng 4/2015;

- Củng cố và xây dựng một số cơ sở thực tế tại các địa phương cho học viên thực hành tại cộng đồng.

- Xây dựng Đề án thành lập Hội đồng trường vào quý 2/2015 theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định của Luật giáo dục Đại học, Điều lệ Trường Đại học.

3.2. Về quản lý

- Tiến hành cải cách hành chính: Sắp xếp bộ máy gọn nhẹ, nâng cao chất lượng phục vụ công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học; ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, giảng dạy và học tập nhằm nâng cao chất lượng của Nhà trường;

- Quy hoạch và nâng cao trình độ cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong từng giai đoạn phát triển của nhà trường;
- Quy định chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của các tổ chức trong trường;
- Thực hiện quy chế dân chủ, công khai các hoạt động của nhà trường.

3.3. Giải pháp phát triển nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng đào tạo

- Quy hoạch đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ giảng dạy và cán bộ quản lý, sử dụng hiệu quả các cán bộ hiện có và tuyển dụng cán bộ mới có đủ năng lực và phẩm chất đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ của Nhà trường trong thời gian tới;
- Xây dựng kế hoạch, giao nhiệm vụ và có chính sách động viên, khuyến khích cán bộ giảng viên trẻ, có trình độ, năng lực đi đào tạo sau Đại học trong nước và nước ngoài, trước mắt ưu tiên đào tạo chuyên ngành Điều dưỡng, Kỹ thuật Y học, Bác sĩ cơ sở;
- Nâng cao năng lực giảng dạy thông qua việc nghiên cứu cải tiến phương pháp, biên soạn giáo trình chuẩn. Tăng cường nghiên cứu khoa học, trong đó chú trọng đến các đề tài liên quan đến lĩnh vực giáo dục và Điều dưỡng;
- Xây dựng kế hoạch và tạo điều kiện để cán bộ viên chức Nhà trường được tham gia các lớp nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ ngoại ngữ, tin học nhằm phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trong mọi hoạt động của Nhà trường. Tăng cường hợp tác quốc tế, tận dụng việc triển khai các dự án để cử cán bộ giảng dạy tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn và dài hạn ở trong nước và nước ngoài;
- Chính sách thu hút nhân tài

+ Ưu tiên tuyển dụng cán bộ giảng dạy có trình độ sau đại học và sinh viên tốt nghiệp loại giỏi các chuyên ngành, đặc biệt là chuyên ngành Y, Dược và Điều dưỡng để chuẩn bị cho đội ngũ giảng dạy sau đại học về Điều dưỡng và đội ngũ cho bệnh viện thực hành;

+ Chú trọng tuyển dụng cán bộ giảng dạy các bộ môn khối cơ sở và các bộ môn khối lâm sàng.

3.4. Giải pháp phát triển hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất

- Hoàn tất thủ tục pháp lý trình UBND tỉnh Nam Định xin tiếp nhận lại cơ sở Đài phát thanh truyền hình tỉnh Nam Định tại 255 đường Hàn Thuyên – Thành phố

Nam Định với diện tích 2.352,2 m² để mở rộng quy mô phòng khám đa khoa phục vụ công tác khám chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn tỉnh Nam Định.

- Xây dựng thêm Giảng đường lý thuyết: 4 tầng với 3.700 m² sàn;
- Xây dựng Thư viện, Trung tâm khảo thí và đảm bảo chất lượng, Trung tâm Thực hành lâm sàng – Mô phỏng: 5-7 tầng ước tính 4.000 m² sàn;
- Xây dựng nhà Thể dục thể thao đa năng, câu lạc bộ sinh viên;
- Xây dựng khu phụ trợ kỹ thuật hạ tầng;
- Xin UBND tỉnh Nam Định cấp thêm 20 hecta đất ở khu vực mới xã Mỹ Hưng – huyện Mỹ Lộc – tỉnh Nam Định để lập dự án đầu tư xây dựng cở sở hạ tầng cơ sở II gồm:
 - + Bệnh viện thực hành của Trường 300 giường bệnh với diện tích sàn ước tính 5.000m²
 - + Xây dựng dự án đầu tư trang thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập và chăm sóc người bệnh dành cho các Khoa Kỹ thuật Y học – Phục hồi chức năng; khoa Y học lâm sàng và khoa Y tế cộng đồng.
 - + Trung tâm Chăm sóc sức khoẻ cộng đồng.
- Xây dựng và củng cố các cơ sở thực hành của Nhà trường.
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học và quản lý của Trường.

3.5. Giải pháp về tài chính và đầu tư

Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định là một đơn vị trực thuộc Bộ Y tế, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, có tài khoản riêng hoạt động tài chính theo quy định của luật ngân sách nhà nước.

3.5.1. Kinh phí hoạt động thường xuyên

- Nguồn ngân sách nhà nước giao dự toán theo chỉ tiêu kế hoạch đào tạo;
- Nguồn thu từ học phí, ký túc xá..., để hỗ trợ thêm cho các hoạt động của Trường;
- Kinh phí từ các chương trình dự án hàng năm (*nếu có*).

3.5.2. Kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất

- Dự kiến kinh phí đầu tư phát triển từ năm 2015 - 2020;

- Kinh phí đầu tư xây dựng Bệnh viện Thực hành, Trung tâm Chăm sóc sức khoẻ cộng đồng.

3.5.3. Giải pháp xã hội hoá công tác đào tạo

- Đào tạo hệ liên thông, hệ sau đại học ngoài giờ hành chính ... đảm bảo đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của mọi người;

- Đào tạo theo địa chỉ, theo hợp đồng cho các địa phương, cơ sở đào tạo Điều dưỡng;

- Hợp tác đào tạo với các nước bạn để đào tạo đội ngũ Điều dưỡng viên có chất lượng và trình độ cao.

3.6. Phát triển và đẩy mạnh Nghiên cứu khoa học, tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế trên các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, khoa học công nghệ và cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khoẻ trong đó trọng tâm là các lĩnh vực liên quan đến khoa học Điều dưỡng

3.6.1. Định hướng mục tiêu phát triển khoa học công nghệ:

- Nâng cao năng lực khoa học công nghệ, xây dựng Trường trở thành trung tâm khoa học công nghệ chuyên sâu về Điều dưỡng của cả nước đáp ứng nhu cầu phát triển của Ngành, của Trường và của xã hội, hội nhập với các nước trong khu vực về khoa học công nghệ và triển khai các dịch vụ chăm sóc sức khoẻ;

- Xây dựng và triển khai các đề tài, dự án khoa học công nghệ các cấp có tính khả thi, phù hợp với thực tiễn, có khả năng ứng dụng vào hoạt động bảo vệ chăm sóc sức khoẻ nhân dân, nâng cao chất lượng đào tạo và dịch vụ, ưu tiên các nghiên cứu về lĩnh vực Điều dưỡng, phục hồi chức năng, chăm sóc sức khoẻ cộng đồng và phát triển chương trình đào tạo Điều dưỡng;

- Nghiên cứu và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào hoạt động chăm sóc người bệnh tại các cơ sở y tế, hoạt động quản lý và các lĩnh vực dịch vụ một cách hiệu quả;

- Gắn kết hoạt động khoa học công nghệ với hoạt động đào tạo và cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khoẻ nhân dân;

- Mở rộng hợp tác với các cơ sở khoa học công nghệ trong và ngoài nước trong lĩnh vực Điều dưỡng.

3.6.2. Chỉ tiêu khoa học cụ thể của Nhà trường.

- Đề tài cấp nhà nước: từ nay đến năm 2020 thực hiện ít nhất 01 đề tài;

- Đề tài dự án cấp tỉnh, Bộ: trung bình 02 đề tài/1 năm;
- Đề tài hợp tác với nước Ngoài: 02 đề tài (từ nay đến năm 2020);
- Đề tài hợp tác với các tổ chức trong nước: 01 đề tài/năm;
- Đề tài, dự án khoa học cơ sở (cấp trường) cho CBGV: trung bình 15 đề tài/năm; năm sau tăng hơn năm trước 10 - 15 %;
- Đề tài do sinh viên nghiên cứu: khoảng 2 đề tài/năm;
- Bài báo đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước: khoảng 20 bài/năm;
- Bài báo đăng tạp chí quốc tế: khoảng 2 bài/năm;
- Năm 2015 đăng ký xuất bản tạp chí nghiên cứu Điều dưỡng do Trường xuất bản;
- 100% giảng viên được tập huấn về phương pháp nghiên cứu khoa học trong đó 50% giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học/ năm;
- Hàng năm tổ chức Hội nghị khoa học cấp trường; tiến tới tổ chức Hội nghị khoa học Điều dưỡng toàn quốc;

3.6.3. Xây dựng chủ đề, nhiệm vụ khoa học công nghệ

a. Nghiên cứu Điều dưỡng tại bệnh viện (Chú ý tới các phương pháp chăm sóc phù hợp với điều kiện Việt Nam)

- Thực hành chăm sóc sản phụ khoa: Chăm sóc trước - trong và sau sinh; sức khoẻ sinh sản vị thành niên, người lớn tuổi...;
- Chăm sóc vết thương;
- Chăm sóc bệnh mạn tính: tăng huyết áp; đái tháo đường; suy tim; COPD;
- Chăm sóc dinh dưỡng cho đối tượng người bệnh nằm điều trị tại bệnh viện;
- Điều dưỡng Tâm thần kinh: chú trọng tới suy giảm trí nhớ ở người cao tuổi; rối nhiễu tâm trí ở trẻ em và phụ nữ sau sinh; trầm cảm ở các đối tượng chăm sóc người bệnh...;
- Giao tiếp giữa Điều dưỡng và người bệnh, người nhà bệnh nhân.

b. Nghiên cứu Điều dưỡng cộng đồng

- Chăm sóc sức khoẻ người cao tuổi;
- Chăm sóc phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng;

- Hệ thống nhân lực y tế (*Điều dưỡng cộng đồng*).

c. Đào tạo và quản lý Điều dưỡng

- Phát triển chương trình: đánh giá tính thực tiễn của chương trình đào tạo Điều dưỡng đang áp dụng tại Việt Nam;

- Nhà trường xây dựng đề án thành lập Trung tâm thực hành lâm sàng - Mô phỏng trình Bộ Y tế phê duyệt (*có đề án riêng*) cho nội dung này;

- Ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động giảng dạy, quản lý và đánh giá sinh viên;

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đào tạo Điều dưỡng từ xa, E-learning;

- Quản lý sinh viên và các vấn đề xã hội.

d. Một số vấn đề chiến lược cần phải liên kết nghiên cứu

- Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến sức khoẻ;

- Các bệnh lây từ động vật sang người và cách phòng chống;

- Hướng dẫn cộng đồng về Vệ sinh - an toàn thực phẩm.

III. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

A. GIAI ĐOẠN ĐẾN 2020.

1. Đổi mới tư tưởng, tổ chức, quản lí theo hướng quản trị đại học, xây dựng văn hóa chất lượng

Phát huy vai trò của BCH Đảng bộ Nhà trường, sự năng động và sáng tạo của các đơn vị, các tổ chức đoàn thể nhằm đẩy mạnh công tác giáo dục-chính trị tư tưởng làm cho tất cả Công chức, viên chức và Sinh viên hiểu rõ về sứ mệnh, tầm nhìn của Trường, thấu hiểu những điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức của Nhà trường trong giai đoạn mới để cùng chung sức phát triển Nhà trường.

Kiện toàn bộ máy quản lí theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả, đổi mới công tác quản lí, xây dựng văn hoá chất lượng, văn hoá chuyên nghiệp, tạo dựng môi trường thân thiện trong các hoạt động của Nhà trường. Thực hiện 3 công khai theo sự chỉ đạo của Bộ GD&ĐT và Bộ Y tế. Tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lí.

Đổi mới, cải tiến công tác thi đua, khen thưởng, hạn chế việc áp dụng các chế độ, chính sách theo kiểu cào bỗng, không khuyến khích sự cố gắng nỗ lực của mọi cá nhân. Đẩy mạnh thực hiện các cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm

“gương đạo đức Hồ Chí Minh”, “Nói không với bệnh thành tích” và “Nói không với đào tạo không đạt chuẩn”.

Trường kết hợp với Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên xây dựng một môi trường học tập thân thiện và thực hiện quản lý chuyên nghiệp. Đổi mới và nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác quản lý HSSV, nhất là khi thực hiện đào tạo theo tín chỉ. Thực hiện vai trò người cung cấp, hỗ trợ cho HSSV như việc làm, tư vấn học tập, giúp sinh viên xử lí các khó khăn trong học tập, sinh hoạt. Vận hành hệ thống thông tin về cựu sinh viên thật hiệu quả.

Thực hiện các chương trình kiểm định chất lượng trong Đại học Điều dưỡng Nam Định. Thực hiện chương trình kiểm định giữa kì trong năm học 2015-2016. Bởi dường nguồn nhân lực làm công tác kiểm định chất lượng có ít nhất một chuyên gia nghiên cứu về KĐCL.

2. Phát triển đội ngũ cán bộ giảng dạy, nghiên cứu và quản lí

Quy hoạch đội ngũ phù hợp với yêu cầu phát triển đến năm 2020 và 2030 về chất lượng và quy mô. Tiếp tục thực hiện chương trình đào tạo Thạc sĩ, ĐHCKI và tiến tới đào tạo tiến sĩ Điều dưỡng vào năm 2018, áp dụng các chính sách hỗ trợ cán bộ đi đào tạo, công bố kết quả nghiên cứu khoa học, tham dự các hội nghị, hội thảo khoa học cấp quốc gia, bảo đảm chất lượng và quy mô tuyển sinh cho ngành đào tạo này.

Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 43/2006/NĐ - CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ. Xây dựng chính sách thu hút và sử dụng cán bộ có trình độ cao về Trường. Sử dụng nguồn nhân lực có hiệu suất và hiệu quả.

Nâng cao chất lượng cuộc sống của viên chức nhà trường thông qua việc tạo các công việc có thu nhập cao, cải thiện môi trường làm việc thân thiện, áp dụng các chính sách mang lại cơ hội phát triển và cống hiến cho đội ngũ.

3. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức theo định hướng đào tạo và nghiên cứu chất lượng cao

Nâng cao chất lượng hoạt động của các Phòng, Khoa, Bộ môn. Tăng cường chất lượng và hiệu quả hoạt động của các trung tâm, đặc biệt là Trung tâm Hợp tác – Khoa học công nghệ và Dịch vụ và Trung tâm Khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục; Trung tâm thực hành lâm sàng – Mô phỏng.

4. Nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác đào tạo

Tập trung đẩy mạnh thực hiện đào tạo theo tín chỉ. Xây dựng kịp thời và thực hiện các chương trình đào tạo mới theo hướng bằng kép và ngành kép. Đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy các chương trình đào tạo hiện có. Đổi mới, cập nhật giáo trình, nguồn học liệu, sử dụng CNTT trong giảng dạy. Thực hiện việc điều chỉnh về cơ bản các chương trình đào tạo, hoàn thành trước tháng 6/2014, kèm theo những thay đổi về phương pháp tổ chức đào tạo, phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá, cung cấp nguồn học liệu cho người học.

5. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác NCKH

Tiếp tục từng bước hoàn thiện các khâu quản lý công tác khoa học - công nghệ của Nhà trường theo hướng có sản phẩm đầu ra rõ ràng, kết hợp NCKH với đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn - nghiệp vụ của đội ngũ đi đôi với thực hiện nhiệm vụ chung của Nhà trường. Đẩy mạnh hợp tác NCKH với các đơn vị ngoài Trường, trong nước và quốc tế, giữa các đơn vị trong Trường và giữa các cá nhân trong một đơn vị.

Đảm bảo mỗi đề tài NCKH phải có kết quả là một bài báo đăng trong các tạp chí chuyên ngành cấp quốc gia trở lên hay báo cáo tại các hội nghị, hội thảo khoa học cấp quốc gia, quốc tế.

Thực hiện có hiệu quả chương trình xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng được nhiệm vụ được giao, đặc biệt là chương trình bồi dưỡng cán bộ trẻ, chuyên sâu, cán bộ đầu ngành của Trường. Đồng thời, nâng cao một bước đáng kể trình độ chung của đội ngũ cán bộ giảng dạy, cán bộ nghiên cứu.

Ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng hệ thống học liệu mở phục vụ công tác đào tạo, NCKH và cung cấp dịch vụ cho xã hội. Xây dựng cơ sở học liệu điện tử. Cung cấp dịch vụ Internet cho Công chức và Sinh viên. Đẩy mạnh việc đưa lên mạng của Nhà trường toàn bộ các thông tin về hoạt động của Trường, nhất là các thông tin về đào tạo, nghiên cứu khoa học.

6. Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính, hiện đại hóa cơ sở vật chất

Thực hiện có hiệu quả hơn nữa cơ chế tự chủ tài chính. Quản lý và sử dụng các nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất đúng theo các quy định. Rà soát các khoản chi, sử dụng cơ sở vật chất theo hướng có hiệu quả, tiết kiệm. Thu đủ các nguồn thu có thể có được trong quá trình hoạt động của Nhà trường. Đa dạng hóa hơn nữa các nguồn thu từ việc tăng cường chuyển giao chất xám, tăng cường các hoạt động dịch vụ đào tạo và NCKH, liên kết đào tạo, thực hiện các dự án, chương trình, hợp

đồng đào tạo với các ngành, các địa phương, các tổ chức trong và ngoài nước nhằm nâng cao vị thế của Trường và tăng nguồn thu cho Trường.

Cung cấp tư vấn về việc sử dụng nguồn ngân sách, nguồn thu trong các hoạt động của Trường. Giúp các đơn vị trong Trường sử dụng tốt các nguồn lực về tài chính, cơ sở vật chất.

Nâng cao chất lượng phục vụ của Thư viện, bảo đảm nguồn chi phí mua bổ sung sách, tài liệu tham khảo. Sử dụng hiệu quả các cơ sở thiết bị đầu tư hiện có cũng như hệ thống CNTT, Internet. Tổ chức tập huấn nâng cao tay nghề, trình độ nghiệp vụ của đội ngũ nhân viên kỹ thuật, nhân viên phục vụ.

Quan tâm cải thiện đời sống vật chất và tinh thần, từng bước nâng cao thu nhập tăng thêm của Công chức, viên chức nhà trường.

B. GIAI ĐOẠN 2021 ĐẾN 2030.

1. Tiếp tục củng cố đội ngũ cán bộ viên chức, nâng cao cả về số lượng và chất lượng. Đặc biệt là đội ngũ cán bộ giảng dạy, đảm bảo tỷ lệ giảng viên có trình độ sau đại học phù hợp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
2. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại dần để đáp ứng với sự phát triển của Nhà trường và phù hợp với yêu cầu của xã hội;
3. Nhà trường sẽ tiến hành đào tạo đại học và sau đại học các chuyên ngành khác trên cơ sở các khoa đã được thành lập nếu đủ điều kiện;
4. Tiếp tục nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, đội ngũ viên chức để xây dựng cơ sở II trong những năm tiếp theo.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Chiến lược phát triển Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định đến năm 2020, tầm nhìn 2030 được xây dựng dựa trên Quy hoạch tổng thể phát triển nhà trường đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2030; Quy chế tổ chức hoạt động của Nhà trường đã được Bộ Y tế phê duyệt; Nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho ngành Y tế trong thời kỳ mới, nhằm phục vụ tốt công tác chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ nhân dân và phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước;

Việc sắp xếp lại cơ cấu bộ máy tổ chức, phát triển nguồn nhân lực, mở rộng quy mô và ngành đào tạo, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, xây dựng mở rộng Trường, xây dựng bệnh viện thực hành của Trường... là hết sức cần thiết và cấp bách nhằm đáp ứng sự phát triển của Nhà trường theo định hướng đào tạo Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y học và một số ngành thuộc nhóm ngành khoa học sức

khoé với mục đích là đào tạo ra đội ngũ cán bộ y tế cho đất nước theo định hướng của ngành Y tế là tập trung vào việc phát triển nhân lực y tế đủ về số lượng, chất lượng, cơ cấu và phân bố hợp lý.

Chiến lược phát triển Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định đến năm 2020, tầm nhìn 2030 được thực hiện thông qua các kế hoạch 5 năm và được cụ thể hóa thành kế hoạch, nhiệm vụ năm học của Nhà trường, được phổ biến rộng rãi đến từng phòng, ban, trung tâm, khoa và các bộ môn trực thuộc trong toàn Trường. Tổ chức thực hiện thắng lợi Chiến lược phát triển đến từ năm 2015 đến năm 2020, tầm nhìn 2030 là nhiệm vụ trọng tâm của Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

Các đơn vị trong Trường xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ năm học của đơn vị mình trên cơ sở kế hoạch, nhiệm vụ chung của Nhà trường và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đề ra. Các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên chủ động, sáng tạo xây dựng kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược phát triển Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

Hàng năm, nhà trường tổ chức đánh giá việc thực hiện Chiến lược (*vào dịp tổ chức hội nghị CBVC và tổng kết năm học*), trên cơ sở đó xác định, điều chỉnh mục tiêu, chỉ tiêu của Nhà trường trong năm học tiếp theo phù hợp với thực tiễn.

Đến năm 2020, sẽ tổ chức đánh giá toàn diện Chiến lược của Nhà trường, làm căn cứ cho việc xây dựng và thực hiện Chiến lược phát triển cho giai đoạn tiếp theo.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Trường các Khoa, Phòng, Bộ môn, Trung tâm và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu TCCB;
- Lưu trữ;

